

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyên đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế từ tháng 7/2026 đến 9/2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành y tế, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị trong 12 CSDL chuyên ngành y tế; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu cho các CSDL.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành y tế; đồng thời phục vụ việc liên thông, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

- Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành; xác định rõ trách nhiệm của Sở Y tế, UBND cấp xã, trạm y tế, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở trợ giúp xã hội và các đơn vị phát sinh dữ liệu. Hình thành quy trình vận hành thường xuyên sau chiến dịch để dữ liệu tiếp tục được cập nhật, kiểm tra, phúc tra, cảnh báo lỗi và duy trì ở trạng thái sống

2. Yêu cầu

- Triển khai thống nhất từ tỉnh đến xã, phường; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mỗi chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

- Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại địa phương. Các lỗi có thể xử lý tự động được thực hiện tập trung; các lỗi liên quan đến nhân thân, cư trú, hộ tịch, tình trạng hiện tại, địa bàn quản lý hoặc logic nghiệp vụ phải chuyển về địa phương, đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc cơ quan có thẩm quyền để xác minh.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

- Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền.

II. PHẠM VI 12 CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

1. CSDL cơ sở trợ giúp xã hội.
2. CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
3. CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
4. CSDL môi trường cơ sở y tế.
5. CSDL người khuyết tật.
6. CSDL người làm công tác xã hội.
7. CSDL quản lý trẻ em.
8. CSDL về an toàn thực phẩm.
9. CSDL về khám, chữa bệnh.
10. CSDL về nhân lực y tế.
11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
12. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

Thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc Tổ công tác triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Tổ công tác, Tổ giúp việc Tổ công tác; thiết lập cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các xã, phường.

Giao Sở Y tế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện.

2. Tổ chức quán triệt, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ

- Tập huấn quy trình rà soát, đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, biểu mẫu và chế độ báo cáo.

- Hướng dẫn thống nhất các tiêu chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung, quy tắc cập nhật và chia sẻ dữ liệu.

- Phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu sức khỏe, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

3. Rà soát, thống kê và đánh giá hiện trạng dữ liệu

- Rà soát toàn bộ dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.
- Thống kê số lượng hồ sơ, dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, chưa xác thực, chưa đồng bộ.
- Phân loại dữ liệu theo mức độ cần xử lý; xây dựng kế hoạch khắc phục của từng cơ quan, đơn vị.
- Giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu cho từng đơn vị theo phạm vi quản lý.

4. Đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu

- Thực hiện đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu có liên quan.
- Chuẩn hóa mã định danh cá nhân, thông tin căn cước công dân, địa chỉ hành chính, mã cơ sở y tế, mã đơn vị và các trường dữ liệu bắt buộc.
- Xử lý dữ liệu trùng lặp, sai lệch, thiếu thông tin; cập nhật, bổ sung dữ liệu còn thiếu.
- Bảo đảm dữ liệu đáp ứng nguyên tắc "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ, thông suốt".

5. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu

- Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các hệ thống thông tin có liên quan.
- Kiểm tra tính thống nhất của dữ liệu sau khi đồng bộ; kịp thời xử lý các trường hợp không đồng bộ hoặc phát sinh lỗi.
- Duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên sau khi hoàn thành Chiến dịch.

6. Kiểm tra, giám sát và phúc tra

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thực hiện phúc tra kết quả đối với các đơn vị có dữ liệu chưa đạt yêu cầu hoặc có tỷ lệ sai sót cao.
- Kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế.

7. Đánh giá, nghiệm thu và báo cáo kết quả

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo từng cơ sở dữ liệu, từng cơ quan, đơn vị và địa phương.
- Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của từng đơn vị; xác định trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.
- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

8. Duy trì, cập nhật và khai thác dữ liệu sau Chiến dịch

- Tiếp tục duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, bảo đảm dữ liệu luôn "đúng, đủ, sạch, sống".
- Gắn việc cập nhật dữ liệu với hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế và công tác quản lý nhà nước.
- Định kỳ đánh giá chất lượng dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

(Cụ thể nội dung, nhiệm vụ giao các đơn vị thực hiện tại Phụ lục kèm

theo).

IV. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian: từ khi ban hành Kế hoạch đến hết ngày 30/9/2026.
2. Tiến độ: thực hiện theo Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp kinh phí thực hiện vượt thẩm quyền hoặc khả năng cân đối, các cơ quan, đơn vị tổng hợp nhu cầu, gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc; định kỳ, đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với ngành Y tế rà soát, xác minh thông tin công dân; đối soát dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hỗ trợ xử lý các trường hợp chưa đồng bộ, sai lệch thông tin định danh cá nhân; phối hợp bảo đảm an ninh mạng trong quá trình triển khai.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp đối soát, chuẩn hóa dữ liệu bảo hiểm y tế, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo quy định, phục vụ làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số phục vụ triển khai theo quy định.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

6. UBND các xã, phường

- Thành lập Tổ dữ liệu cấp xã; chỉ đạo công chức văn hóa - xã hội, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế, Công an cấp xã, cộng tác viên, trưởng thôn/tổ dân phố phối hợp rà soát thực địa.

- Phối hợp xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghe trùng, trường hợp đã chuyển đi, không còn ở địa bàn hoặc chưa xác định được nhân thân.

- Phối hợp xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái đang hoạt động

- Rà soát dữ liệu trẻ em, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, đối tượng quản lý sức khỏe tại địa bàn và dữ liệu phát sinh từ tuyến y tế cơ sở.

- Rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, trẻ em tại cơ sở, đối tượng chính sách và nhóm yếu thế.

7. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

Rà soát dữ liệu người bệnh, hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu hành chính, mã định danh, thẻ bảo hiểm y tế, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, mã dịch vụ, dữ liệu liên thông từ HIS và các dữ liệu chuyên ngành khác.

8. Các doanh nghiệp cung cấp phần mềm

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc cập nhật phần mềm, hoàn thiện các chức năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo đúng đặc tả kỹ thuật của Bộ Y tế.

- Bố trí cán bộ kỹ thuật thường trực hỗ trợ các đơn vị trong suốt thời gian thực hiện Chiến dịch; kịp thời xử lý các lỗi phần mềm, lỗi kết nối, lỗi đồng bộ dữ liệu và các vấn đề kỹ thuật khác.

- Bảo đảm phần mềm đáp ứng đầy đủ yêu cầu về an toàn thông tin, ký số, lưu trữ dữ liệu và khả năng mở rộng, tích hợp với các hệ thống thông tin của ngành Y tế.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Các cơ sở y tế, khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, các DN cung ứng phần mềm (Sở Y tế gửi);
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng;
- KGVS, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVS (ĐDD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn

Phụ lục
Phân công đầu mối triển khai 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Cơ sở dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Trọng tâm làm sạch	Sản phẩm đầu ra
1	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Y tế	UBND xã, phường; Công an cấp tỉnh.	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Thông tin cơ sở, địa chỉ, giấy phép, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động, đối tượng đang quản lý	100% dữ liệu được rà soát, chuẩn hóa.
2	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Sở Y tế	UBND xã, phường; Công an tỉnh, xã, phường.	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, trùng đối tượng, đối tượng không còn cư trú, đối tượng đã mất.)	Dữ liệu đồng bộ với CSDL dân cư.
3	CSDL dự phòng, HIV/AIDS	Sở Y tế	Công an tỉnh, xã, phường; UBND xã, phường	Theo tiến độ của Bộ Y tế	CCCD/CMND, BHYT, trùng hồ sơ, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, tử vong, bỏ trị, thông tin dự phòng	Dữ liệu đầy đủ, chính xác
4	CSDL môi trường cơ sở y tế	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Thông tin cơ sở y tế, chất thải y tế, nước thải, hợp đồng xử lý, quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường	Dữ liệu chuẩn hóa
5	CSDL người khuyết tật	Sở Y tế	UBND xã, phường; Công an tỉnh, xã, phường	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Định danh, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, trạng thái hiện tại.	Hoàn thành đối soát
6	CSDL người làm công tác xã hội	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Theo tiến độ của Bộ	Định danh, nơi công tác, trình độ, vị trí, tình trạng đang làm	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ

STT	Cơ sở dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Trọng tâm làm sạch	Sản phẩm đầu ra
				Y tế	việc/nghi/chuyên đơn vị.	
7	CSDL quản lý trẻ em	Sở Y tế	UBND xã, phường	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Trẻ em dưới 16 tuổi, trẻ mới sinh, khai sinh, địa chỉ, người giám hộ, trẻ chuyển đi/dã mất.	Dữ liệu chính xác, đầy đủ
8	CSDL an toàn thực phẩm	Sở Y tế	UBND xã, phường	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Cơ sở sản xuất/kinh doanh, giấy chứng nhận, địa chỉ, người đại diện, sản phẩm, kiểm nghiệm, thanh tra, trạng thái hoạt động.	100% cơ sở được chuẩn hóa
9	CSDL về khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh.	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Thông tin định danh cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tin định danh người hành nghề, chuyên môn	100% hồ sơ được đối soát CCCD/BHYT
10	CSDL về nhân lực y tế	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Hồ sơ nhân sự, CCCD, giấy phép hành nghề, trình độ, chuyên khoa, nơi công tác, biến động nhân lực.	Dữ liệu nhân lực đầy đủ
11	Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia	Sở Y tế	UBND xã, phường	Theo tiến độ của Bộ Y tế	CCCD/mã định danh, ngày sinh, địa chỉ, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, trùng người được tiêm	100% dữ liệu được làm sạch
12	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.	Sở Y tế	UBND xã, phường	Theo tiến độ của Bộ Y tế	Dữ liệu liên thông HIS-eMCH, thông tin mẹ/trẻ, ngày sinh, dịch vụ CSSKSS	Dữ liệu được chuẩn hóa